

Số: /2022/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định nội dung, mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA X - KỲ HỌP ĐỘT XUẤT LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục, giáo viên và cán bộ quản lý của cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 137/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, bảo đảm chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn bồi dưỡng:

a) Thành viên chính trực tiếp biên soạn chương trình, viết giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới: 0,19 x lương cơ sở do nhà nước quy định (*hệ số tiền công ngày tính theo lương cơ sở*).

b) Thành viên chính trực tiếp chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn bồi dưỡng: Mức chi bằng 80% tại điểm a khoản 3 Điều này.

c) Chi hội đồng thẩm định:

- Chủ tịch Hội đồng: 300.000 đồng/ngày/người.

- Phó Chủ tịch: 200.000 đồng/ngày/người.

- Ủy viên, thư ký: 150.000 đồng/ngày/người.

d) Thuê chuyên gia tư vấn độc lập thẩm định biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới: 1.000.000 đồng/ngày/người.

đ) Chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn bồi dưỡng: Mức chi bằng 80% tại điểm d khoản 3 Điều này.

4. Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến:

a) Các khoản tiền công (theo Phụ lục đính kèm).

b) Chi phí quay video bài giảng (*thời lượng tối đa của video không quá 90 phút; giá bao gồm công kỹ thuật viên và thiết bị; chưa bao gồm phí di chuyển, lưu trữ, ăn uống của kỹ thuật viên (01 - 02 người)*): thực hiện theo đơn giá đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình.

c) Chi biên tập video (*cắt/ghép video theo yêu cầu của chuyên gia; chuyển đổi định dạng, độ phân giải, làm việc theo chỉ đạo của chuyên gia*): thực hiện theo đơn giá đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước sản xuất chương trình truyền hình.

d) Chi nhập liệu nội dung dạng văn bản (*bao gồm chèn ảnh có sẵn*); chi số hóa câu hỏi vào hệ thống học tập trực tuyến gắn với hoạt động học (*dữ liệu có*

cấu trúc; yêu cầu bản ghi (file), trong đó nêu rõ đáp án); chi số hóa nội dung văn bản vào hệ thống quản lý học tập; chi phí gia công bài giảng điện tử tương tác (nếu có): thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 1 Nghị quyết số 137/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp quy định nội dung, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

5. Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên

a) Chi thù lao cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trực tiếp tập huấn, bồi dưỡng bằng hình thức tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến: thực hiện theo quy định Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

b) Chi thù lao nhân viên giám sát, vận hành hệ thống học tập trực tuyến: 100.000 đồng/người/ngày.

6. Chi thuê biên dịch, phiên dịch: thực hiện theo quy định Nghị quyết số 248/2019/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, mức chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và mức chi tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

7. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc khi tham gia lớp tập huấn bồi dưỡng: 200.000 đồng/học viên.

8. Các nội dung khác không quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý hiện hành.
2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục công lập.
3. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật của các cơ sở giáo dục; đóng góp của học viên.
4. Nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá X, Kỳ họp đột xuất lần thứ nhất thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- TT.TU, BTT UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng

Phụ lục
MỨC CHI CÁC KHOẢN TIỀN CÔNG THỰC HIỆN SỐ HÓA TÀI LIỆU
PHỤC VỤ TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG TRỰC TUYẾN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 24 tháng 3 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Nhiệm vụ	Đối tượng hưởng lương ngân sách (thù lao thực hiện nhiệm vụ)				Đối tượng không hưởng lương ngân sách (mức lương chuyên gia theo ngày)			
		(đơn vị tính: đồng/nhiệm vụ)				Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
		Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4				
1	Xây dựng kịch bản dạy học (chuỗi các hoạt động dạy học) của bài học	750.000	600.000	480.000	380.000	2.000.000	1.500.000	1.000.000	750.000
2	Xây dựng nội dung chi tiết của bài học (từng hoạt động) theo kịch bản dạy học	600.000	480.000	380.000	300.000	2.000.000	1.500.000	1.000.000	750.000
3	Chuyên gia/giáo viên ghi hình	480.000	380.000	300.000	240.000	2.000.000	1.500.000	1.000.000	750.000
4	Xây dựng bản yêu cầu/hướng dẫn biên tập video (hậu kỳ, thời lượng video tối đa 90 phút)	380.000	300.000	240.000	200.000	2.000.000	1.500.000	1.000.000	750.000
5	Thông kê và xử lý bản dữ liệu kết quả của khóa tập huấn, bồi dưỡng	300.000	240.000	200.000	160.000	2.000.000	1.500.000	1.000.000	750.000

***Điều kiện, tiêu chuẩn để được hưởng các mức chi nêu trên như sau:**

1. Đối với mức 01:

a) Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn.

b) Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên trong chuyên ngành tư vấn.

c) Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh Trưởng nhóm tư vấn hoặc chủ trì tổ chức, điều hành gói thầu tư vấn.

2. Đối với mức 02:

a) Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

b) Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

c) Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh chủ trì triển khai một hoặc một số hạng mục thuộc gói thầu tư vấn.

3. Đối với mức 03:

a) Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

b) Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

4. Đối với mức 04:

a) Chuyên gia tư vấn có bằng đại học đúng chuyên ngành tư vấn và có dưới 5 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn.

b) Chuyên gia tư vấn có bằng thạc sĩ trở lên đúng chuyên ngành tư vấn và có dưới 3 năm kinh nghiệm trong chuyên ngành tư vấn./.